TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Thanh C - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hòa Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thị Kim D - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Hòa Thuận, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/11/2009 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên đã ảnh hưởng trầm trọng đến tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C và chị D có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay anh C và chị D không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D thừa nhận có hai con chung tên là Lê Thanh T, sinh ngày 07/6/2011 và Lê Thanh P, sinh ngày 03/6/2017. Anh C và chị D thỏa thuận giao cháu P cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D thỏa thuận chị D chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D.

- Về con chung: Anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D thừa nhận vợ chồng có hai con chung tên là Lê Thanh T, sinh ngày 07/6/2011 và Lê Thanh P, sinh ngày 03/6/2017. Anh C và chị D thỏa thuận giao cháu P cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh C và chị D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lê Thanh C và chị Trần Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009187 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam